

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CN03501: CHĂN NUÔI LỢN (PIG PRODUCTION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 1 - Tự học: 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 10 tiết
 - + Thực hành trong trại thực nghiệm: 5 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Chăn nuôi chuyên khoa
 - Khoa: Chăn nuôi
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>				Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>			
		CN1		CN2		CN1		CN2	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Chọn lọc và nhân giống vật nuôi (CN03101)
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu của học phần:**

Học phần nhằm trang bị cho người học **kiến thức** về chăm sóc và nuôi dưỡng lợn. Người học được rèn luyện các **kỹ năng** về chọn giống, xây dựng khẩu phần ăn cho lợn, quy trình chăm sóc nuôi dưỡng lợn phù hợp với sinh lý, tập tính, mang lại lợi nhuận cho người chăn nuôi và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động chăn nuôi lợn tới môi trường. Học phần cũng giúp cho người học **rèn luyện tinh thần** làm việc nghiêm túc, tuân thủ quy định, và tăng cường khả năng thích ứng.

*** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi	
Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	CDR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	CDR 2: Phân tích các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	CDR 3: Đánh giá hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	CDR 4: Thiết kế các chương trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo phát triển bền vững
Kỹ năng tổng quát	CDR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	CDR 6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	CDR 7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	CDR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	CDR 9: Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và các mô hình phù hợp vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	CDR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	CDR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ	CDR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	CDR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	CDR 14: Thể hiện tinh thần học tập suốt đời

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
CN03501	Chăn nuôi lợn			R	I	R		
		CDR8	CDR9	CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14
				M	I	P		

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Đánh giá quy trình kỹ thuật trong công tác giống, dinh dưỡng, thức ăn và chăm sóc từng đối tượng vật nuôi	CDR 3: Đánh giá hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
K2	Xác định được nhu cầu chuồng trại, xây dựng được kế hoạch sản xuất chăn nuôi	CDR 4: Thiết kế các chương trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo phát triển bền vững
Kỹ năng		
K3	Tính toán nhu cầu dinh dưỡng cho lợn ở các giai đoạn khác nhau	CDR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
K4	Sử dụng được các phần mềm xây dựng khẩu phần cho lợn	CDR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
K5	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật khảo sát chuồng trại và đánh giá năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi lợn	ELO 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K6	Tuân thủ quy định của học phần và an toàn trong phòng thí nghiệm	ELO 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần

CN03501. Chăn nuôi lợn (3TC: 2 – 1 – 9). Học phần gồm có phần mở đầu giới thiệu khái quát tình hình phát triển chăn nuôi lợn ở Việt Nam và trên thế giới và 8 chương lý thuyết: Nguồn gốc và đặc điểm sinh vật học ở lợn; Giống và công tác quản lý giống lợn; Nhu cầu dinh dưỡng và Thức ăn của lợn; Chuồng trại chăn nuôi lợn; Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống; Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái sinh sản; Kỹ thuật chăn nuôi lợn con; Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt. Học phần có 3 bài thực hành, gồm:

- Bài 1: Phương pháp phối hợp khẩu phần cho lợn (hoặc Chế biến thức cho lợn)
- Bài 2: Khảo sát chuồng trại và xác định nhu cầu chuồng trại chăn nuôi lợn
- Bài 3: khảo sát năng suất và phẩm chất thịt lợn (hoặc Lập kế hoạch xây dựng trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp).

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp tổ chức dạy học theo nhóm, dạy học dựa trên vấn đề
- Giảng dạy thông qua phim tư liệu và thảo luận
- Giảng dạy thông qua thực hành và tham quan thực tế
- Dạy qua e-learning

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc giáo trình, tài liệu tham khảo
- Tham gia thảo luận, trao đổi trên lớp
- Tìm tài liệu, thảo luận
- Xem phim tư liệu, thực hành
- E-learning: Tìm và tra cứu tài liệu; làm bài tập
- MS Teams: Giảng dạy và đánh giá học phần online.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: SV phải tham dự ít nhất 75% số tiết lý thuyết của học phần và tham gia các hoạt động trên lớp (thảo luận trên lớp và trên e-learning...).
- Thực hành: Sinh viên phải tham dự tất cả các nội dung thực hành
- Thi cuối kì: Hoàn thành bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần: là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

- Điểm quá trình: 40%
 - + Tham dự lớp: 10%
 - + Thực hành: 30%
- Điểm thi cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD của Học phần	Trọng số (%)	Thời gian /Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1.Đánh giá tham dự lớp và thảo luận	K6	10	Tuần 1-10
Rubric 2.Đánh giá thực hành	K3, K4, K5, K6	30	Tuần 3-8
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 3.Thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch của HIV

Rubric 1: Đánh giá tham dự học tập trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Vắng ≤ 10%	Vắng ≤ 15%	Vắng ≤ 25% (không có lý do) hoặc Vắng ≤ 30% (có lý do)	Vắng >25% (không có lý do) hoặc Vắng >30% (có lý do)

Rubric 2: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	(%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	70	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu. Giải thích và chứng minh rõ ràng	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ. Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng. Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Kết quả thực hành không đầy đủ/ Không đáp ứng yêu cầu Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Đúng format và nộp muộn quá 1 ngày	Đúng format và nộp muộn quá 3 ngày	Không nộp báo cáo thực hành

Rubric 3: Đánh giá thi cuối kỳ

Thi cuối kì: dạng bài thi trắc nghiệm 100%

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của học phần được đánh giá
Đặc điểm sinh vật học ở lợn.	Chỉ báo 1: Trình bày những đặc điểm cơ bản của lợn và ứng dụng những hiểu biết này trong thực tiễn chăn nuôi;	K1,2
Đặc điểm sinh vật học ở lợn. Giống và công tác giống lợn	Chỉ báo 2: Trình bày vai trò, ý nghĩa, các khái niệm và nguyên lý cơ bản về chọn giống, nhân giống lợn; Phân tích các đặc điểm ngoại hình và tính năng sản xuất của các giống lợn phổ biến.	K1,2
Dinh dưỡng và thức ăn cho lợn	Chỉ báo 3: Phân tích những đặc thù sinh lý tiêu hoá của lợn, đặc điểm dinh dưỡng và cách sử dụng các loại thức ăn cho lợn. Vận dụng các nguyên lý cơ bản để xây dựng khẩu phần và chế độ ăn cho lợn.	K1,2
Chuồng trại chăn nuôi lợn	Chỉ báo 4: Vận dụng những khái niệm và nguyên lý cơ bản trong xây dựng chuồng trại cho lợn; Phân tích các chi tiết của chuồng trại liên quan đến sức khỏe, tập tính, phúc lợi động vật và hiệu quả chăn nuôi; Vận dụng kiến thức về các loại chất thải của lợn và ảnh hưởng gây ô nhiễm môi trường của chúng để xác định phương pháp quản lý chất thải phù hợp	K1,2
Chăn nuôi lợn đực giống	Chỉ báo 5: Vận dụng kiến thức về đặc điểm sinh lý sinh dục, sinh tinh và các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng sản xuất tinh của lợn để xây dựng các quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, quản lý và khai thác lợn đực giống.	K1,2
Chăn nuôi lợn cái sinh sản	Chỉ báo 6: Vận dụng kiến thức về đặc điểm sinh lý sinh dục của lợn cái và các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sinh sản để xây dựng các quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, quản lý và điều khiển sinh sản ở lợn cái sinh sản.	K1,2
Chăn nuôi lợn con bú sữa	Chỉ báo 7: Vận dụng kiến thức về đặc điểm sinh trưởng của lợn con bú sữa để xây dựng các quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng và quản lý lợn con bú sữa.	K1,2
Chăn nuôi lợn thịt	Chỉ báo 8: Vận dụng kiến thức về đặc điểm phát triển của các mô trong thân thịt liên quan đến các quy luật sinh trưởng và nhu cầu	K1,2

	dinh dưỡng, năng suất, chất lượng thịt và các yếu tố ảnh hưởng để xác định quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng và quản lý lợn thịt.
--	---

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Lý thuyết: Có mặt trên lớp học lý thuyết ít nhất 75% số tiết quy định.

Thực hành: Tham gia đầy đủ số giờ quy định cho phần thực hành và phải có báo cáo thực hành.

Tham dự thi cuối kỳ: Trường hợp không tham gia bài thi cuối kỳ sẽ nhận điểm không.

Yêu cầu về đạo đức: Ăn mặc gọn gàng, có thái độ tôn trọng, lễ phép và cư xử đúng mực với thầy cô và bạn học. Không sử dụng điện thoại và làm việc riêng trong lớp.

VII. Giáo trình/tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Vũ Đình Tôn (2009). Giáo trình chăn nuôi lợn. Nhà xuất bản Nông nghiệp
2. Võ Trọng Hốt, Trần Đình Miên, Võ Văn Sự, Vũ Đình Tôn (2000). Giáo trình chăn nuôi lợn (Dành cho sinh viên các trường Đại học Nông nghiệp). Nhà xuất bản Nông nghiệp

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Lê Hồng Mận, Trần Văn Bình, Nguyễn Văn Trí (2013). Bí quyết thành công trong chăn nuôi lợn. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và công nghệ.
2. Nguyễn Thanh Bình (2013). Kỹ thuật chăn nuôi lợn sạch trong trang trại. Nhà xuất bản Thanh niên.
3. Phùng Thị Vân, Trương Hữu Dũng (2011). Kỹ thuật nuôi - gột lợn con. Nhà xuất bản Nông nghiệp

VIII. Kế hoạch giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1, 2	Chương 1: Nguồn gốc và đặc điểm sinh vật học của lợn	K1, K2, K6
	A/Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 1.1. Nguồn gốc và sự phân hoá của các dòng lợn nhà 1.2. Những đặc điểm sinh vật học chính của lợn Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết) 1.3. Ứng dụng hiểu biết về đặc điểm di truyền của lợn trong công tác giống. 1.4. Ứng dụng hiểu biết về khả năng thích nghi của lợn trong thực tiễn chăn nuôi. 1.5. Ứng dụng hiểu biết về khả năng sinh sản của lợn trong thực tiễn chăn nuôi. 1.6. Ứng dụng hiểu biết về khả năng sử dụng thức ăn của lợn trong thực tiễn chăn nuôi. 1.7. Ứng dụng hiểu biết về khả năng sinh trưởng của lợn trong thực tiễn chăn nuôi.	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 1.8. Sinh viên tìm kiếm tài liệu và ôn tập lại các nội dung đã học dựa trên câu hỏi ôn tập cuối chương 1.9. Sinh viên tìm kiếm tài liệu và tự học trước những nội dung của chương 2.	
2, 3	Chương 2: Giống và công tác quản lý giống lợn	K1, K2, K6
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 2.1. Đặc điểm và tính năng sản xuất của một số giống lợn được nuôi ở Việt	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>Nam</p> <p>2.2. Công tác giống lợn</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>2.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chọn lọc</p> <p>2.4. Ưu và nhược điểm của các phương pháp chọn lọc</p> <p>2.5. Một số phương pháp chọn lọc hiện đại</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <p>2.6. Sinh viên tìm kiếm tài liệu và ôn tập lại các nội dung đã học dựa trên câu hỏi ôn tập cuối chương</p> <p>2.7. Sinh viên tìm kiếm tài liệu và tự học trước những nội dung của chương</p>	
4, 5	<p>Chương 3: Nhu cầu dinh dưỡng và thức ăn cho lợn</p>	K1, K2, K6
	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)</p> <p>3.1. Nhu cầu dinh dưỡng của lợn</p> <p>3.2. Các loại thức ăn sử dụng cho lợn</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa, hấp thu các chất dinh dưỡng</p> <p>Các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn của lợn</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <p>Tính toán nhu cầu năng lượng, protein của lợn</p> <p>Thực hành phối hợp khẩu phần ăn cho lợn</p> <p>Ôn tập lại nội dung đã học dựa vào câu hỏi ôn tập cuối chương</p>	
5	<p>Chương 4: Chuồng trại chăn nuôi lợn</p>	K1, K2, K6
	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>4.1. Vai trò của chuồng trại chăn nuôi lợn</p> <p>4.2. Địa điểm xây dựng chuồng trại</p> <p>4.3. Các nguyên tắc trong xây dựng chuồng trại</p> <p>4.4. Các chỉ tiêu kỹ thuật trong xây dựng chuồng trại</p> <p>4.5. Một số kiểu chuồng trại</p> <p>4.6. Bố trí sắp xếp các khu vực trong trại lợn</p> <p>4.7. Vệ sinh chuồng trại</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (16 tiết)</p> <p>4.8. Phương pháp tính toán nhu cầu chuồng trại</p> <p>4.9. Ưu, nhược điểm của các vật liệu làm nền chuồng, mái chuồng</p> <p>4.10. Ưu, nhược điểm của các kiểu chuồng nuôi</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học dựa vào câu hỏi ôn tập cuối chương</p>	
6	<p>Chương 5: Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống</p>	K1, K2, K6
	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (1,5 tiết)</p> <p>5.1. Đặc điểm về hoạt động sinh dục của lợn đực</p> <p>5.2. Một số chỉ tiêu đánh giá sức sản xuất của lợn đực giống</p> <p>5.3. Kỹ thuật chăn nuôi lợn đực giống</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết)</p> <p>5.4. Các phương pháp chọn lọc lợn đực giống</p> <p>5.5. Phương pháp huấn luyện lợn đực giống nhảy giá</p> <p>5.6. Các biện pháp kỹ thuật nâng cao sức sản xuất của lợn đực giống</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p>	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Sinh viên tìm kiếm tài liệu và ôn tập lại các nội dung đã học dựa trên câu hỏi ôn tập cuối chương Sinh viên tìm kiếm tài liệu và tự học trước những nội dung của chương 6.	
6, 7, 8	Chương 6: Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái sinh sản A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 6.1. Một số đặc điểm sinh lý sinh dục của lợn cái 6.2. Tuổi phối giống thích hợp cho lợn cái 6.2. Phương pháp và phương thức phối giống cho lợn cái 6.3. Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản của lợn nái 6.4. Đặc điểm phát triển của bào thai lợn, những yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ chết phôi 6.5. Đặc điểm tiết sữa của lợn 6.6. Kỹ thuật nuôi dưỡng lợn nái sinh sản 6.7. Chăm sóc và quản lý lợn nái Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) 6.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của lợn nái 6.9. Ưu nhược điểm của các phương pháp phối giống cho lợn cái 6.10. Kỹ thuật kích thích lợn nái động dục 6.11. Các biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái	K1, K2, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Sinh viên tìm kiếm tài liệu và ôn tập lại các nội dung đã học dựa vào câu hỏi ôn tập cuối chương	
9	Chương 7: Kỹ thuật chăn nuôi lợn con A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 7.1. Một số đặc điểm cơ bản của lợn con 7.2. Kỹ thuật chăn nuôi lợn con Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) 7.3. Ứng dụng hiểu biết những đặc điểm cơ bản của lợn con trong thực tiễn sản xuất 7.4. Các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất chăn nuôi lợn con	K1, K2, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 7.5. Sinh viên tìm kiếm tài liệu và ôn tập lại các nội dung đã học dựa vào câu hỏi ôn tập cuối chương	
10	Chương 8: Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (1,5 tiết) 8.1. Đánh giá năng suất và phẩm chất thịt lợn 8.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt lợn 8.3. Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt Nội dung semina/thảo luận: (0,5 tiết) + Tìm hiểu các mẫu chuồng trại và thiết bị chăn nuôi + Dự toán hiệu quả chăn nuôi	K1, K2, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Ôn tập lại nội dung đã học dựa vào câu hỏi ôn tập cuối chương	
	Bài thực hành 1 Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) - Giới thiệu phương pháp phối hợp khẩu phần ăn cho lợn bằng phương	K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>pháp đại số/phương pháp hình vuông Peason (2,5 tiết) - Phối hợp khẩu phần ăn cho lợn bằng phần mềm máy tính(2,5 tiết)</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Sản xuất thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn.</p>	
	<p>Bài thực hành 2 Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) - Khảo sát chuồng trại chăn nuôi lợn (2,5 tiết) - Xác định nhu cầu chuồng trại (2,5 tiết)</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Phân tích, đánh giá các mô hình chuồng trại (2,5 tiết) - Xác định nhu cầu chuồng trại (2,5 tiết)</p>	K3, K4, K5, K6
	<p>Bài thực hành 3 Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) - Mô khảo sát năng suất và phẩm chất thịt lợn - Đánh giá năng suất thịt lợn (2,5 tiết) - Đánh giá phẩm chất thịt lợn (2,5 tiết)</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Lập kế hoạch xây dựng trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp - Xác định các chỉ tiêu và định mức kinh tế - kỹ thuật (2,5 tiết) - Lập kế hoạch xây dựng trang trại chăn nuôi (2,5 tiết)</p>	K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Phòng học, thực hành: giảng đường, phòng học có sức chứa 50-60 sinh viên, gọn gàng và sạch đẹp và có thể truy cập Internet. Phòng thực hành đủ chỗ ngồi cho sinh viên và đủ diện tích cho nội dung thực hành.

Phương tiện phục vụ giảng dạy: có đầy đủ máy chiếu projector tốt, có bảng chiếu, bảng viết phấn, máy tăng âm, có hệ thống loa phát để xem băng hình, hệ thống dây ổ điện và phích cắm; Cơ sở vật chất đầy đủ cho việc học E-learning.

X. Các đợt cải tiến

Năm	Nội dung cập nhật của học phần	Kết nối NCKH vào giảng dạy	Các nội dung khác
2018	Nội dung: Cập nhật chương Đặc điểm sinh vật học của lợn; Dinh dưỡng và Thức ăn chăn nuôi lợn; Chuồng trại chăn nuôi.	Đề tài trọng điểm cấp Học viện: "Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học lên men thức ăn thô xanh nhằm phát triển chăn nuôi lợn hữu cơ tạo sản phẩm thịt lợn khác biệt"	- Lên men thức ăn thô xanh làm thức ăn cho lợn
	Phương pháp giảng dạy: cập nhật bài giảng PPT, tăng cường thảo luận/ tương tác trên lớp. Đưa phần mềm E-Learning vào giảng dạy		- Chăn nuôi khô, giảm thiểu chất thải chăn nuôi

2019	Nội dung: Cập nhật chương Giống và công tác giống lợn	Cấp Bộ: Nghiên cứu áp dụng công nghệ chọn lọc bằng chỉ thị phân tử nhằm nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire	Giới thiệu kỹ thuật chọn lọc dòng lợn lợn nái Landrace và Yorkshire
	Phương pháp giảng dạy: cập nhật bài giảng PPT, tăng cường thảo luận/ tương tác trên lớp.		
2020	Nội dung: Cập nhật tình hình chăn nuôi lợn Việt Nam và thế giới; chương Xây dựng chuồng trại; dinh dưỡng và thức ăn lợn	ĐT cấp tỉnh: Nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả sản xuất của các cơ sở chăn nuôi lợn bằng việc tự phối trộn các nguồn nguyên liệu thức ăn sẵn có	Xây dựng chuồng trại thực hiện Chăn nuôi lợn tiết kiệm nước; Chăn nuôi đảm bảo ATSH Sử dụng thức ăn có bổ sung axit hữu cơ
	Phương pháp giảng dạy: cập nhật phương pháp giảng dạy online, tăng tương tác với SV dạy online		
	Phương pháp đánh giá: Thi online		
	Sử dụng MS Teams trong giảng dạy học phần		
2021	Nội dung: Cập nhật tình hình chăn nuôi lợn ở Việt Nam và thế giới; chương dinh dưỡng và thức ăn cho lợn	ĐT cấp tỉnh: Sử dụng một số thảo dược bổ sung vào khẩu phần thức ăn nhằm nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả chăn nuôi lợn tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương	Sử dụng thức ăn có bổ sung thảo dược trong chăn nuôi lợn thịt;
	Phương pháp giảng dạy: tăng cường năng lực phân biện thực tiễn chăn nuôi Sử dụng MS Teams trong giảng dạy và đánh giá học phần		

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Hiệp

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Kim Đăng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Hiệp

KT. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Đình Tôn	Học hàm, học vị: GS. TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0913.033.177
Email: dton@vnua.edu.vn	Trang web: http://channuoi.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: gửi email hoặc điện thoại (trong giờ hành chính)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Hiệp	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915.094.819
Email: tranhiiep@vnua.edu.vn	Trang web: http://channuoi.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: gửi email hoặc điện thoại (trong giờ hành chính)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Hữu Hiếu	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0967.181.282
Email: lhhiieu@vnua.edu.vn	Trang web: http://channuoi.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: gửi email hoặc điện thoại (trong giờ hành chính)	